



DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC KỲ 8 - 2023
KHOA LUẬT HỌC PHẬT GIÁO
MÔN: PHÁP TỰ TỬ, MÃ LỚP: 515.LH.LAW308.1.N
GIẢNG VIÊN: NS.TS. THÍCH NỮ NHƯ NGỌC
NGÀY GIỜ HỌC: THỨ 2 TỪ TIẾT 5 ĐẾN 8, TÒA HỌC ĐƯỜNG A PHÒNG 201

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
1	1350000148	Hoàng Thị	Huệ	TN. Hạnh Liên		
2	1410000475	Ngô Thị Ngọc	Mai	TN. Như Đức		
3	2010000048	Lê Thị	Thu	TN. Thanh Phương		
4	2050000170	Nguyễn Thị Kim	Anh	TN. Hạnh Tịnh		
5	2050000191	Lê Thị Diễm	Chi	TN. Tâm Tri		
6	2050000193	Hùynh Thị	Chung	TN. Nhuận Thủy		
7	2050000200	Phạm Thị Ngọc	Diệu	TN. Diệu Liên		
8	2050000213	Nguyễn Thị Nhân	Duyên	TN. Thanh Nhã		
9	2050000274	Trương Thị Mỹ	Huyền	TN. Thuần Quang		
10	2050000298	Nguyễn Thị Như	Linh	TN. Huyền Hương		
11	2050000364	Bùi Thị Ánh	Phi	TN. Phước An		
12	2050000419	Lâm Thị Anh	Thư	TN. Liên Trí		
13	2050000459	Nguyễn Thị	Trúc	TN. Liên Chơn		
14	2050000465	Đoàn Thị Thanh	Tuyền	TN. Trung Hậu		
15	2150000270	Nguyễn Thị Thu	Hà	TN. Thiên Phúc		
16	2150000316	Lê Thị Thu	Huyền	TN. Nguyên Thuận		
17	2150000320	Võ Thị Hồng	Khanh	TN. Vạn Tâm		
18	2150000342	Hà Thị	Loan	TN. Đức Nghiêm		
19	2150000357	Vương Lữ Lưu	Ly	TN. Tuệ Ngọc		
20	2150000404	Khuất Thị	Ninh	TN. Vĩnh Chánh		
21	2150000478	Trần Thanh	Thúy	TN. Phúc Minh		
22	2150000491	Nguyễn Thị Hà	Tiên	TN. Liên Nhuận		
23	2150000496	Nguyễn Thị	Trà	TN. Chúc Hiền		
24	2150000507	Trương Thị	Trang	TN. Chơn Tâm		
25	2150000530	Lưu Thị Hồng	Vân	TN. Đức Liên		
26	2150000536	Nguyễn Thị Tường	Vy	TN. Đức Tâm		
27	2160000002	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	TN. Vạn Từ		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
28	2250000223	Trương Thị Thanh	Truyết	TN. Truyền Tánh		
29	2260000003	Nguyễn Thị	Bông	TN. Như Liên		
30	2260000005	Hồ Thị Mỹ	Hiền	TN. Nghiêm Thanh		
31	23600000010	Mai Thị	Liền	TN. Liên Bình		

Văn Phòng
(Ký, họ tên)

Giảng viên